

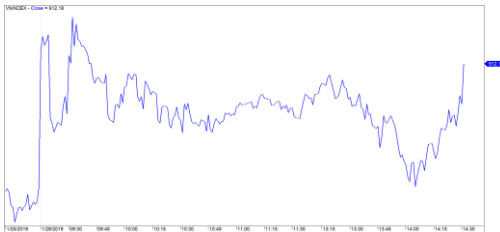
Market Today: Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh

28/01/2019

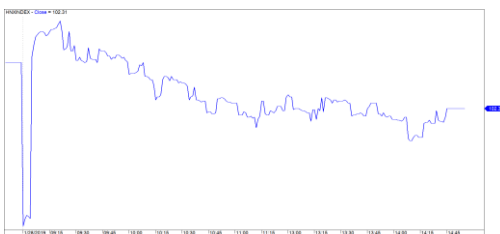
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	912.18	102.31	54.01
% ngày	0.36%	-0.42%	0.54%
% tuần	0.12%	-1.03%	1.20%
% tháng	2.20%	-1.84%	2.23%
% năm	-18.24%	-19.33%	-9.09%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,249	357	280
TB 1 tuần	2,493	314	276
TB 1 tháng	2,697	410	229
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	484.37	28.99	30.20
Bán	367.90	5.09	19.20
Giá trị ròng	116.47	23.90	11.00
Độ rộng TT			
Mã Tăng	134	56	157
Mã Giảm	137	75	84
Không Đổi	111	250	610
Chỉ số chính			
P/E	15.4x	9.5x	17.1x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,980	143	922
LS Cổ tức	2.58%	4.09%	3.75%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Không nhiều những thị trường vẫn giữ được chỉ số ở mức tăng, một vài thị trường như Taiwan, Hongkong, Thái Lan và Việt Nam. Các thị trường còn lại vẫn chịu áp lực bán làm các chỉ số đều chìm trong sắc đỏ. Chỉ số chính tại Việt Nam vào cuối phiên khi dòng tiền quay trở lại đã vượt nhẹ mốc kháng cự 910 điểm. Cuối phiên chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 912 điểm (+0.36%). Chỉ số HNX-Index chịu ảnh hưởng chính bởi sự giảm điểm của mã ACB giảm 1.03% trong phiên khiến chỉ số này không vượt qua khỏi mức tham chiếu.

Thanh khoản trong phiên vẫn chưa có những chuyển biến tích cực trong phiên dù trong tuần có thể diễn ra kỳ cơ cấu của các quỹ ETF mà danh mục dựa vào danh mục của chỉ số VN30. Thanh khoản hiện tại vẫn thấp hơn trung bình 5 phiên gần nhất là 10% và thấp hơn 15% so với thanh khoản trung bình 1 tháng gần nhất.

Nhóm cổ phiếu nhà Vingroup hỗ trợ đà tăng của thị trường khá tốt trong phiên khi VIC tăng 0.6%, VHM tăng 2.4% và VRE tăng 0.5%. Nhóm ngành bất động sản trong phiên cũng đóng cửa cuối phiên phần lớn ở mức tăng. Nhóm ngành ngân hàng sau nhiều phiên giữ chỉ số đã chịu áp lực bán trong phiên gần như có CTG có lượng mua ròng của khối ngoại vẫn giữ được trên mức tham chiếu.

Điểm tích cực nhất trong phiên là lượng mua ròng của khối ngoại trên cả 3 sàn. Và riêng cuối tuần vừa rồi Quỹ ETF Vaneck cũng đã Huy động thêm 50,000 chứng chỉ quỹ và có thể lượng này được bơm ròng vào các mã trên sàn. Lượng mua ròng của khối ngoại với tổng giá trị hơn 150 tỷ đồng và những mã thu hút dòng vốn ngoại là VNM, TVS, VIC, PVS, CTG.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng và chỉ số VN-Index sẽ kiểm định vùng giá 919 – 920 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy khả năng vượt vùng 919 – 920 điểm của chỉ số VN-Index được đánh giá cao, chúng tôi đánh giá nhóm cổ phiếu ngân hàng sẽ đóng vai trò dẫn dắt đà tăng này. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu vẫn duy trì trên mức 50% cho thấy thị trường vẫn có cơ hội giải ngân mới.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 893.44 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

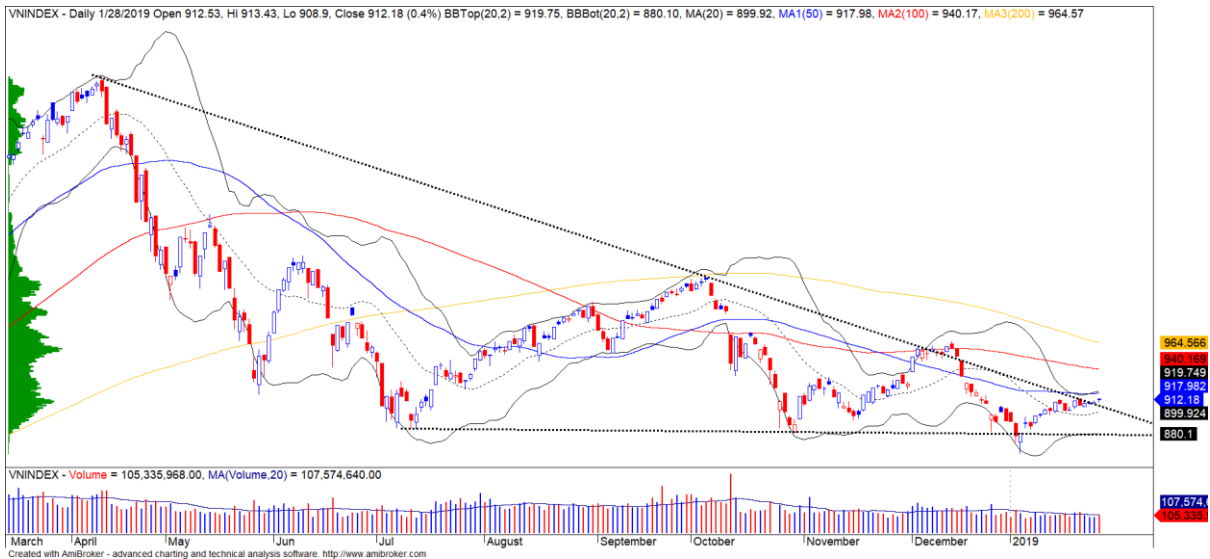
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 51% cổ phiếu/49% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,250	GIẢM	GIẢM		15,185				16,612		
ACB	28,900	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	84,400	GIẢM	TĂNG		87,449			90,000	76,780	-6.22%	
ANV	27,600	TĂNG	GIẢM	27,200	26,713	1.47%			31,024		
ASM	8,080	TĂNG	GIẢM	7,770	7,507	3.99%			9,351		
BFC	22,800	GIẢM	GIẢM		24,601				26,729		
BHN	80,000	GIẢM	GIẢM		83,767				91,139		
BID	31,900	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-4.49%	
BMP	47,000	GIẢM	GIẢM		50,611				57,632		
BSR	12,700	GIẢM	GIẢM		13,047				16,370		
BVH	93,100	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	8.26%	
BWE	24,200	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	-2.02%		20,000	21,615	21.00%	
CEO	13,100	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	21,050	GIẢM	GIẢM		21,281				22,430		
CSM	14,800	TĂNG	TĂNG	15,400	14,621	-3.90%		14,390	13,911	2.85%	
CTD	136,900	GIẢM	GIẢM		139,941				164,807		
CTG	20,350	TĂNG	GIẢM	19,550	18,996	4.09%			22,209		
CTI	25,400	GIẢM	TĂNG		26,386			26,850	22,809	-5.40%	
CVT	20,300	TĂNG	GIẢM	19,900	19,384	2.01%			22,326		
DCM	9,110	GIẢM	GIẢM		9,520				10,704		
DGW	22,800	TĂNG	GIẢM	23,300	22,178	-2.15%			25,127		
DHA	31,400	GIẢM	TĂNG		32,100			29,100	27,521	7.90%	
DIG	15,800	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	-1.25%			17,064		
DHC	30,350	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	83,800	TĂNG	GIẢM	77,500	80,420	8.13%			85,526		
DGC	41,000	GIẢM	GIẢM		44,222				48,718		
DPG	44,700	GIẢM	GIẢM		48,787			52,000	44,765	-13.91%	BÁN
DPM	22,200	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	-2.42%		19,400	19,762	14.43%	
DPR	34,900	TĂNG	TĂNG	32,600	34,306	7.06%		35,950	30,935	-2.92%	
DQC	28,150	TĂNG	TĂNG	27,700	25,718	1.62%		31,000	26,186	-9.19%	
DRC	21,800	GIẢM	GIẢM		22,489				24,379		
DXG	23,200	GIẢM	GIẢM		23,959				26,934		
ELC	7,570	TĂNG	GIẢM	7,590	7,168	-0.26%			8,347		
FCN	13,950	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	0.36%			15,658		
FIT	2,600	TĂNG	GIẢM	2,610	2,456	-0.38%			3,083		
FMC	30,700	GIẢM	TĂNG		32,820			24,700	27,567	24.29%	
FPT	42,100	TĂNG	GIẢM	42,800	41,484	-1.64%			45,324		
GAS	89,500	TĂNG	GIẢM	89,900	86,648	-0.44%			100,384		
GEX	21,750	GIẢM	GIẢM		22,380				25,046		
GIL	37,200	TĂNG	GIẢM	35,950	34,985	3.48%			38,640		

We Create Fortune

GMD	26,150	GIẢM	GIẢM		26,712			29,123		
GTN	10,700	TĂNG	GIẢM	10,400	10,400	2.88%		11,796		
HAG	5,000	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-1.57%		5,603		
HAX	16,000	GIẢM	GIẢM		17,351			17,965		
HBC	16,150	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-3.87%		20,157		
HDB	30,000	TĂNG	GIẢM	30,300	28,866	-0.99%		33,267		
HDG	37,000	TĂNG	GIẢM	35,950	34,780	2.92%		37,373		
HNG	14,400	GIẢM	GIẢM		14,863			16,879		
HPG	29,750	GIẢM	GIẢM		30,760			33,831		
HSG	6,710	TĂNG	GIẢM	6,860	6,274	-2.19%		8,495		
HT1	14,900	TĂNG	TĂNG	14,150	14,244	5.30%	14,800	12,654	0.68%	
HUT	3,600	GIẢM	GIẢM		3,966			4,667		
HVN	37,500	TĂNG	TĂNG	35,700	35,766	5.04%		37,369		
ITD	10,350	GIẢM	TĂNG		10,676		12,400	10,106	-16.53%	
KBC	14,250	TĂNG	TĂNG	14,250	14,174	0.00%	MUA	13,450	12,358	5.95%
KDH	30,100	GIẢM	TĂNG		30,839		33,000	28,018	-8.79%	
KSB	24,550	GIẢM	GIẢM		25,839			28,694		
LCG	9,000	TĂNG	TĂNG	8,230	8,611	9.36%	9,200	7,447	-2.17%	
LDG	14,300	TĂNG	GIẢM	14,750	13,741	-3.05%		16,835		
LIX	46,050	GIẢM	TĂNG		48,506		44,400	45,486	3.72%	
LPB	8,500	GIẢM	GIẢM		9,012			9,993		
LSS	6,310	TĂNG	GIẢM	7,000	6,255	-9.86%	7,890	6,353	-19.48%	
MBB	21,050	TĂNG	GIẢM	19,750	20,172	6.58%		21,737		
MPC	45,500	TĂNG	GIẢM	41,100	43,032	10.71%		46,475		
MSN	79,100	GIẢM	GIẢM		81,088			88,530		
MSR	17,900	GIẢM	GIẢM		18,599			20,940		
MWG	83,600	GIẢM	GIẢM		85,932			92,518		
NKG	6,380	GIẢM	GIẢM		6,763			8,724		
NLG	26,550	TĂNG	GIẢM	26,100	24,993	1.72%		28,488		
NT2	29,000	TĂNG	TĂNG	25,400	27,168	14.17%	25,900	25,240	11.97%	
NTL	17,900	TĂNG	TĂNG	19,800	17,425	-9.60%	10,450	15,849	71.29%	
NTP	41,100	TĂNG	GIẢM	42,500	40,112	-3.29%		47,444		
PAC	36,700	GIẢM	GIẢM		38,752			42,839		
PC1	23,350	TĂNG	GIẢM	23,900	22,344	-2.30%		25,195		
PDR	25,600	GIẢM	GIẢM		26,109			27,737		
PHR	34,900	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	19.11%	24,000	30,449	45.42%	
PNJ	94,200	TĂNG	GIẢM	94,200	92,654	0.00%	MUA	102,402		
PLX	53,500	GIẢM	GIẢM		56,110			62,322		
POW	15,750	TĂNG	GIẢM	14,300	15,058	10.14%		16,115		
PPC	21,800	TĂNG	TĂNG	18,550	20,473	17.52%	19,700	18,016	10.66%	
PTB	59,000	GIẢM	TĂNG		60,083		64,000	56,808	-7.81%	
PVS	18,600	GIẢM	GIẢM		18,728			20,919		
PVD	16,250	TĂNG	GIẢM	15,500	14,888	4.84%		17,923		
PVI	33,000	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	0.30%	33,000	30,008	0.00%	
PXS	3,900	GIẢM	GIẢM		4,661			5,668		
QNS	42,200	TĂNG	TĂNG	42,000	41,673	0.48%	41,500	3,267	1.69%	



We Create Fortune

RAL	81,900	GIẢM	GIẢM		85,530				92,863	
REE	32,900	TĂNG	GIẢM	31,100	31,898	5.79%			33,718	
SAB	233,000	GIẢM	TĂNG		242,416			245,000	227,704	-4.90%
SAM	7,120	TĂNG	GIẢM	7,090	7,049	0.42%			7,361	
SBV	13,300	GIẢM	GIẢM		13,741				16,401	
SCR	7,330	TĂNG	GIẢM	7,390	7,170	-0.81%			8,128	
SHI	6,900	TĂNG	TĂNG	6,850	6,425	0.73%		6,990	5,879	-1.29%
SJS	22,450	TĂNG	TĂNG	18,800	20,155	19.41%		18,100	16,643	24.03%
SKG	14,650	GIẢM	GIẢM		15,654				19,471	
SSI	26,050	GIẢM	GIẢM		26,245				29,029	
STB	12,250	TĂNG	GIẢM	11,700	11,695	4.70%			12,773	
SVC	43,000	TĂNG	GIẢM	44,750	40,732	-3.91%			46,123	
TCB	26,200	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	1.55%			N/A	
TCM	25,900	TĂNG	GIẢM	24,350	25,064	6.37%			26,878	
TDH	10,150	TĂNG	GIẢM	10,300	9,799	-1.46%			11,264	
TLH	5,000	GIẢM	GIẢM		5,124				5,957	
TNG	17,300	TĂNG	TĂNG	18,000	16,584	-3.89%		12,000	15,302	44.17%
TYA	10,900	TĂNG	GIẢM	10,900	10,469	0.00%			11,542	
VCB	55,500	TĂNG	GIẢM	55,000	53,851	0.91%			59,813	
VCG	25,100	TĂNG	TĂNG	25,100	22,082	0.00%	MUA	19,200	19,040	30.73%
VFG	38,300	GIẢM	TĂNG		38,718			34,394	34,815	11.36%
VGC	19,100	TĂNG	TĂNG	16,300	18,302	17.18%		19,100	15,563	0.00%
VHC	90,200	GIẢM	GIẢM	94,400	93,574	-0.88%	BÁN		105,200	
VHM	80,600	TĂNG	TĂNG	76,600	76,909	5.22%		80,000	68,839	0.75%
VIB	17,600	GIẢM	GIẢM		18,226				20,016	
VIC	103,700	TĂNG	GIẢM	103,700	103,689	0.00%	MUA		104,386	
VIP	6,900	GIẢM	GIẢM		6,959				7,277	
VJC	122,500	TĂNG	GIẢM	122,500	116,012	0.00%			130,367	
VGT	11,400	TĂNG	GIẢM	11,600	10,732	-1.72%			13,091	
VNM	136,500	TĂNG	GIẢM	131,000	131,547	4.20%			136,989	
VPB	19,700	TĂNG	GIẢM	20,200	18,957	-2.48%			22,887	
VPI	41,000	GIẢM	N/A		41,991				5,935	
VRC	16,900	GIẢM	GIẢM		17,410				19,388	
VRE	29,250	GIẢM	GIẢM		30,560				32,589	
VSC	41,950	TĂNG	GIẢM	42,700	41,593	-1.76%			45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	912.18	0.36%	HNI	102.31	-0.42%	UPCoM	54.01	0.54%
VN30	868.76	0.12%	HN30	185.65	-0.10%			
VN Mid	931.53	-0.01%	VNX	833.14	0.09%			
VN Small	768.04	-0.66%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	484.37		Mua	28.99		Mua	30.20	
Bán	367.90		Bán	5.09		Bán	19.20	
GT rỗng	116.47		GT rỗng	23.90		GT rỗng	11.00	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTF	190	6.91%	PVS	400	2.20%	HEM	2800	14.97%
PDN	4300	6.25%	VCG	400	1.62%	BSR	400	3.25%
PAN	2500	5.56%	TVC	100	0.80%	VEA	1200	2.70%
DPG	2350	5.55%				VGJ	100	0.88%
MSH	1900	4.22%				OIL	100	0.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCG	-430	-6.73%	DGC	-1,600	-3.76%	NTC	-2600	-2.97%
VHC	-6,100	-6.33%	VC3	-300	-1.30%	IDC	-500	-2.44%
ACL	-2,600	-6.31%	VCS	-800	-1.27%	C4G	-200	-2.15%
VCI	-1,650	-4.32%	ACB	-300	-1.03%	VIB	-300	-1.68%
ANV	-950	-3.33%	SHS	-100	-0.95%	LPB	-100	-1.16%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396		ACB	39,909		ACV	175,855	
VHM	257,913		VCS	13,248		MCH	52,454	
GAS	229,483		SHB	9,986		BSR	52,305	
VNM	223,773		PVS	9,336		HVN	50,544	
VCB	215,506		VCG	8,083		VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%	KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%	KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
DLG	16.81		SHB	5.40	0.00%	PVM	3.70	
CTG	4.44	0.74%	PVS	4.17	2.20%	IDC	2.59	-2.44%
VPB	3.92	-1.75%	VCG	3.04	1.62%	BSR	1.88	3.25%
FLC	3.72	-0.77%	ART	2.52		BAB	1.01	0.00%
POW	3.06	2.27%	HUT	1.88	0.00%	VEA	0.47	2.70%

Nguồn: Bloomberg & YSVN

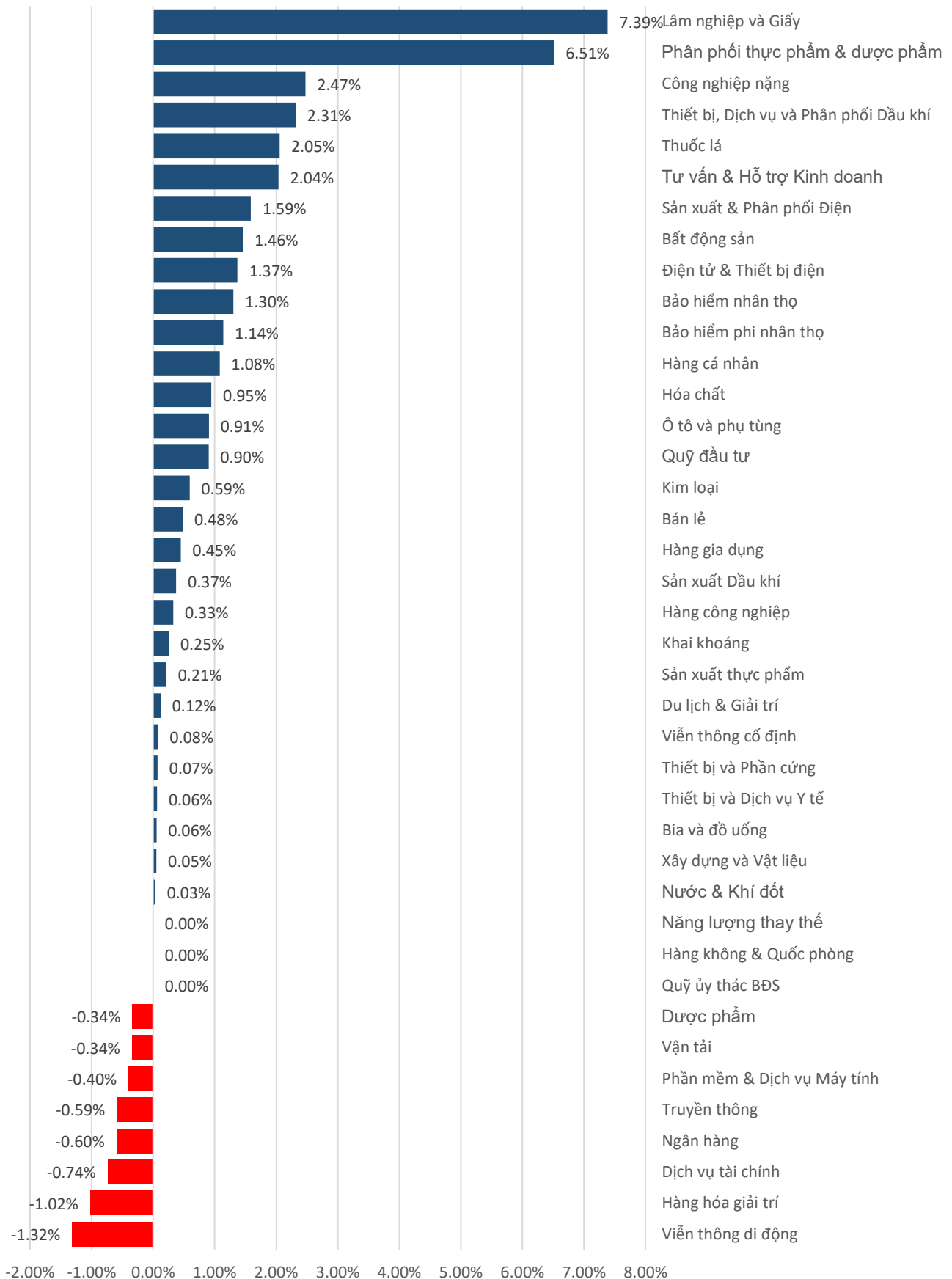
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

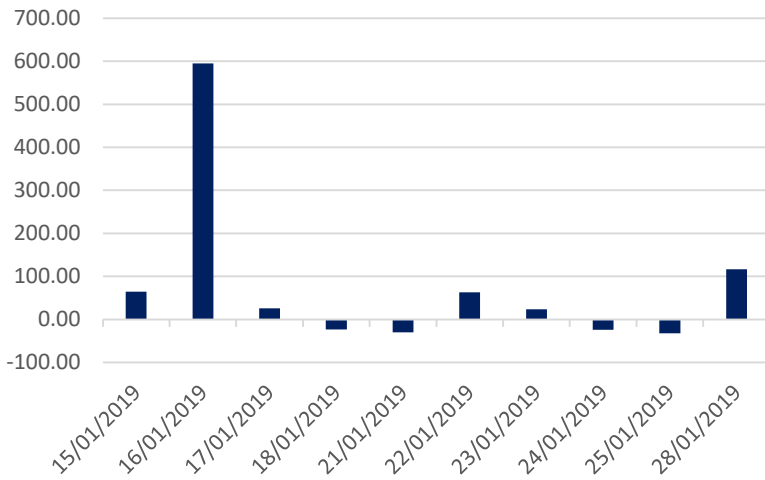
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

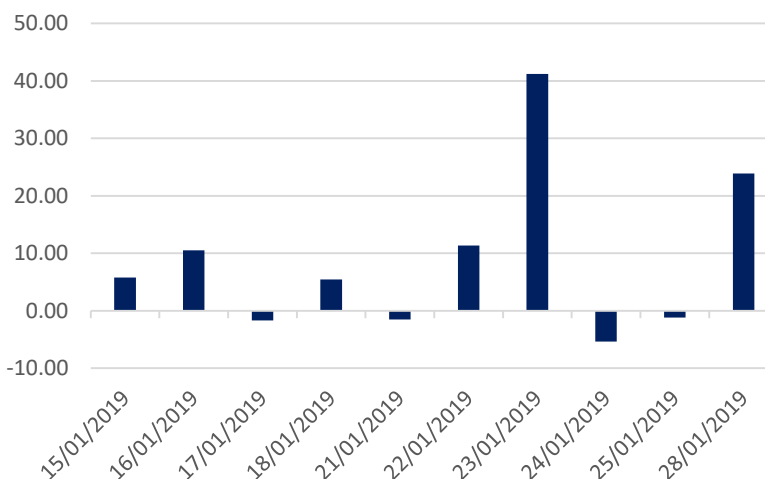
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VNM	26,295	DHG	(31,234)
TVS	24,065	PLX	(16,736)
VIC	23,503	VCI	(8,508)
CTG	15,016	VHC	(6,393)
STB	12,244	MSN	(6,364)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

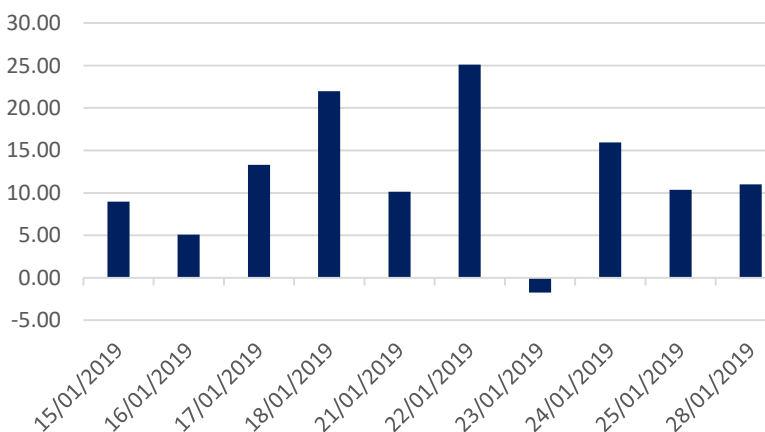
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PVS	21,964	HUT	(1,800)
VGC	5,845	VCG	(1,009)
IDV	71	SHB	(707)
DHT	56	VHL	(229)
TNG	53	PMC	(170)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



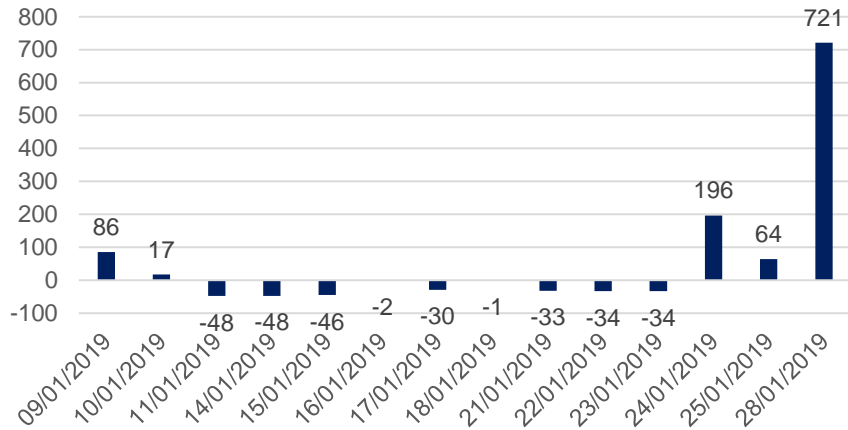
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VTP	10,495	QNS	(5,419)
BSR	4,278	VEA	(2,048)
HVN	1,873	LPB	(850)
ACV	1,589	MSR	(171)
MPC	720	TNB	(32)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

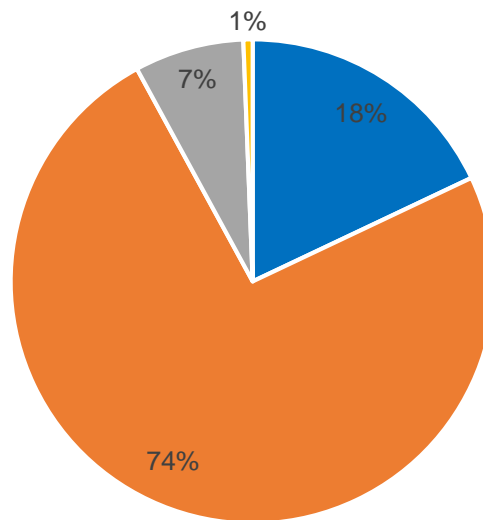


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
PDN	33,800	VIC	41,716
MBB	5,647	TVS	16,717
MWG	4,391	POW	9,523
VIC	3,664	MSN	5,144
VNM	3,611	E1VFN30	4,355

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



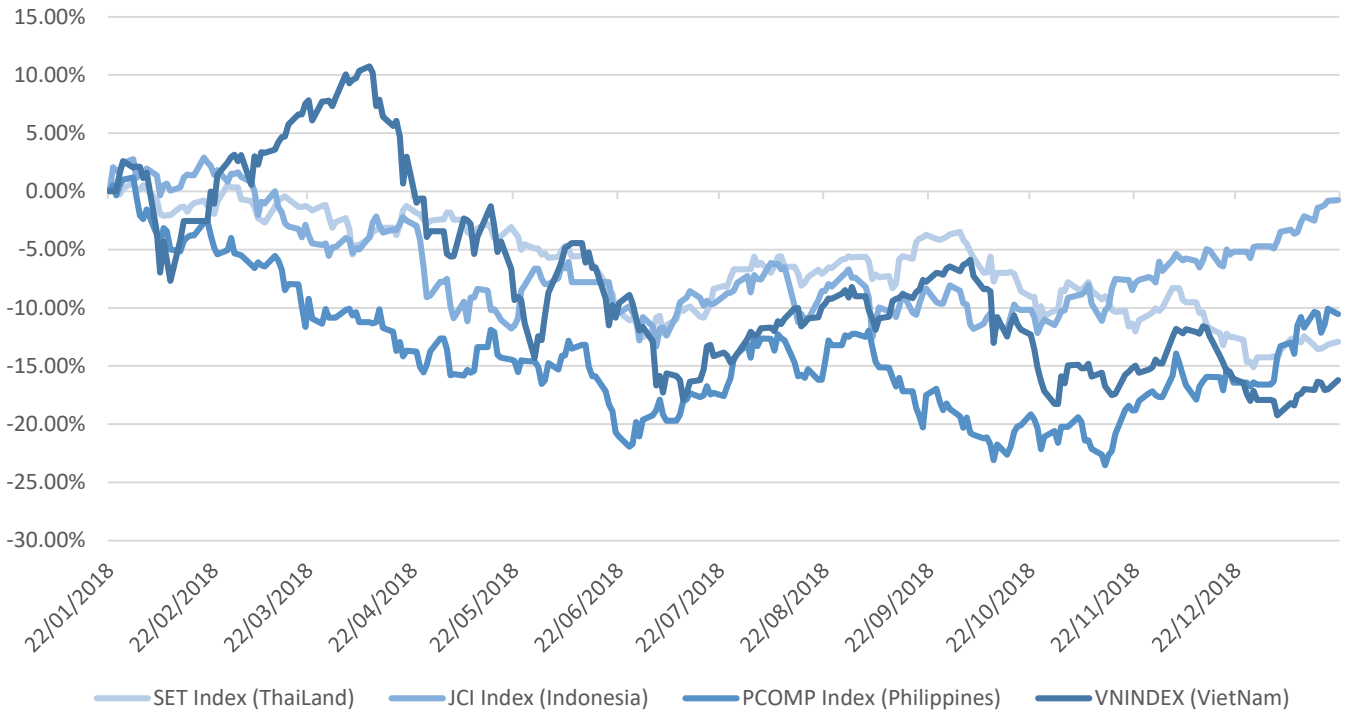
■ Tổ chức nước ngoài
 ■ Cá nhân trong nước
 ■ Tổ chức trong nước
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

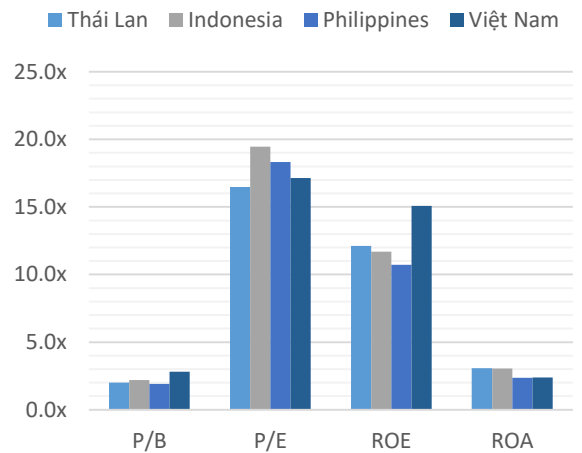
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written